

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 03 trang)

KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN: TOÁN – KHỐI 6
Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 ĐIỂM)

Câu 1. Cho tập hợp $A = \{2; 3; 4\}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $1 \in A$ B. $2 \notin A$ C. $3 \notin A$ D. $4 \in A$

Câu 2. Giá trị của số La Mã XXIV là:

- A. 14 B. 16 C. 24 D. 26

Câu 3. Giá trị của 4^3 là:

- A. 7 B. 12 C. 16 D. 64

Câu 4. Cách viết gọn tích $a.a.a.a$ (với a là một số tự nhiên) dưới dạng lũy thừa là:

- A. $5a$ B. 5^a C. a^5 D. a^4

Câu 5. Tìm x , biết $(x+3).12 = 60$.

- A. $x = 2$ B. $x = 8$ C. $x = 6$ D. $x = 15$

Câu 6. Trong các số sau, số nào chia hết cho cả 2, 3, 5 nhưng không chia hết cho 9?

- A. 10 B. 30 C. 90 D. 180

Câu 7. Trong các tổng sau, tổng nào chia hết cho 9?

- A. $18 + 30$ B. $56 + 45$ C. $27 + 81$ D. $9 + 19$

Câu 8. Trong các số sau, số nào là số nguyên tố?

- A. 0 B. 9 C. 19 D. 39

Câu 9. Phân tích số 30 ra thừa số nguyên tố ta được kết quả đúng là:

- A. $30 = 2.15$ B. $30 = 5.6$ C. $30 = 2.3.5$ D. $30 = 3.10$

Câu 10. Trong các số nguyên $-15; -23; -9; -1$, số nguyên nào nhỏ nhất?

- A. -15 B. -23 C. -9 D. -1

Câu 11. Trong các hình sau đây, hình nào là hình thang cân?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 12. Hình nào sau đây không có tâm đối xứng?

A.



B.



C.



D.



Câu 13. Hình nào sau đây nhận đường nét đứt làm trục đối xứng?

A.



B.



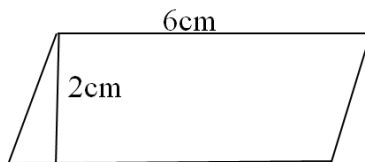
C.



D.



Câu 14. Diện tích hình bình hành sau là:

A. $12cm^2$ B. $6cm^2$ C. $14cm^2$ D. $24cm^2$

Câu 15. Quan sát bảng dữ liệu ban đầu về điểm kiểm tra giữa học kì I môn Toán của các bạn trong tổ 1 lớp 6C rồi chọn nhận xét đúng.

10	3	8	9	6	8
9	6	7	5	4	8

A. Tổ 1 lớp 6C có 14 học sinh.

B. Số bạn đạt điểm 9 là 3 bạn.

C. Số bạn có điểm dưới 5 là 1 bạn.

D. Số bạn đạt điểm từ 8 trở lên chiếm hơn nửa tổng số bạn trong tổ.

Câu 16. Dữ liệu số xe bán được của một cửa hàng các năm từ năm 2016 đến năm 2020 được cho ở bảng sau đây:

Năm	Số xe bán được
2016	3
2017	5
2018	6
2019	8
2020	5

● 100 xe; ● 50 xe

Hãy cho biết năm 2020 cửa hàng bán được bao nhiêu xe.

A. 5 xe

B. 50 xe

C. 500 xe

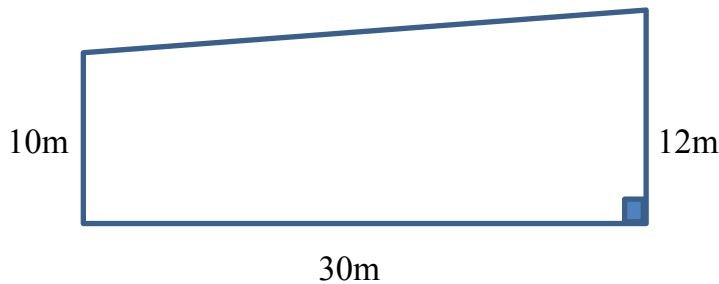
D. 5000 xe

B. PHẦN TỰ LUẬN (6 ĐIỂM)**Bài 1. (2,0 điểm)** Thực hiện phép tính:

- a) $280 : 7 - 12.3$
 b) $(90 - 5^2) : 5 + 8$
 c) $(-18 - 12) + 45$

Bài 2. (1,0 điểm) Cô An có 210 cây bút và 600 quyển vở, cô muốn chia số bút và vở ấy thành nhiều phần quà như nhau để tặng cho các bạn học sinh nghèo vượt khó học tốt ở địa phương. Hỏi cô An có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần quà như thế?

Bài 3. (1,0 điểm) Tính diện tích của mảnh vườn hình thang như hình vẽ sau:



Bài 4. (1,0 điểm) Hãy vẽ biểu đồ cột biểu diễn số học sinh biết bơi ở các lớp 6 trường Lam Sơn dựa theo bảng thống kê sau:

Lớp	6A	6B	6C	6D
Số học sinh biết bơi	8	6	7	10

Bài 5. (1,0 điểm) Thư viện của trường Đồng Đa có một số sách trong khoảng từ 600 đến 800 quyển. Biết rằng nếu bó số sách đó thành từng bó 20 quyển, 30 quyển hay 45 quyển đều vừa đủ. Tính số sách đó.

--- HẾT ---

Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

Giám thị không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM:**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (16 x 0,25 điểm)**

1. D	2. C	3. D	4. C	5. A	6. B	7. C	8. C
9. C	10. B	11. B	12. A	13. C	14. A	15. D	16. C

B. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

BÀI	CÂU	NỘI DUNG	Điểm
1 (2,0đ)	a (0,75đ)	$280 : 7 - 12.3$ $= 40 - 36$ $= 4$	0,25đ x2 0,25 đ
	b (0,75đ)	$(90 - 5^2) : 5 + 8$ $= (90 - 25) : 5 + 8$ $= 65 : 5 + 8$ $= 13 + 8 = 21$	0,25đ x 3
	c (0,5đ)	$c)(-18 - 12) + 45$ $= (-30) + 45$ $= 15$	0,25đ x 2
2 (1,0đ)		- Số phần quà chia được nhiều nhất là ƯCLN(210;600) $210 = 2.3.5.7$; $600 = 2^3.3.5^2$ - ƯCLN(210;600) = $2.3.5 = 30$. Vậy chia được nhiều nhất là 30 phần quà.	0,25đ 0,25đ x 2 0,25đ
3 (1,0đ)		Diện tích mảnh vườn hình thang: $(12+10).30:2=330(m^2)$	1đ
4 (1,0đ)		Học sinh vẽ đúng theo số liệu, mỗi cột 0,25 đ	0,25đx4
5 (1,0đ)		Số sách trong thư viện thuộc BC(20;30;45) $20 = 2^2.5$; $30 = 2.3.5$; $45 = 3^2.5$ $BCNN(20;30;45) = 2^2.3^2.5 = 180$ $BC(12;15;18) = \{0;180;360;540;720;900;....\}$ Vì số sách trong khoảng 600 đến 800 quyển nên số sách là 720 quyển	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ